

CHUYÊN ĐỀ 4

Về Quy định số 224-QĐ/TW, ngày 14/10/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về đảng viên tham gia hoạt động đầu tư, kinh doanh

Đồng chí Nguyễn Thanh Nghị

Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng,
Trưởng Ban Chính sách, chiến lược Trung ương

*Kính thưa Đồng chí Tô Lâm, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng
Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam,*

*Kính thưa các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Mặt trận
Tổ quốc Việt Nam,*

Thưa các đồng chí tham dự Hội nghị,

1. Cách đây 20 năm, ngày 28/8/2006, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X đã ban hành Quy định số 15-QĐ/TW về đảng viên làm kinh tế tư nhân, đánh dấu sự thay đổi tư duy của Đảng, đã thừa nhận và cho phép đảng viên được làm kinh tế tư nhân.

2. Qua 20 năm triển khai thực hiện Quy định số 15-QĐ/TW đã đạt được những kết quả tích cực, số đảng viên làm kinh tế tư nhân **tăng hơn 5 lần** [*từ hơn 35 nghìn người năm 2006 lên 187 nghìn người năm 2026*]; nhận thức về đảng viên làm kinh tế tư nhân có chuyển biến tích cực; đội ngũ đảng viên, doanh nhân do đảng viên làm chủ, tham gia quản lý đã có nhiều đóng góp về sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm, thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước và an sinh xã hội.

3. Tuy nhiên, với hơn 5,6 triệu đảng viên của toàn Đảng, mức độ tham gia của đảng viên vào phát triển kinh tế tư nhân còn chưa như kỳ vọng.

[Số liệu cho thấy, trong 5,6 triệu đảng viên trên toàn quốc, tỷ lệ đảng viên làm kinh tế tư nhân chỉ chiếm 3,31%. Tại thời điểm 31/12/2025, số đảng viên là chủ doanh nghiệp tư nhân chỉ chiếm khoảng 4,59% số đảng viên trong các đơn vị kinh tế tư nhân và khoảng 0,15% tổng số đảng viên toàn Đảng].

Nguyên nhân cơ bản là do Quy định số 15-QĐ/TW chủ yếu quy định đối với đảng viên ngoài khu vực công tham gia kinh tế tư nhân; nhiều quy định cho đảng viên làm kinh tế tư nhân còn chưa thực sự rõ, chưa phân định đầy đủ quyền, giới hạn và trách nhiệm theo địa vị pháp lý, chức vụ, vị trí công tác; phương thức quản lý chủ yếu dựa trên hình thức đứng tên, chưa chú trọng đầy đủ quyền kiểm soát, mức độ chi phối, quản lý, điều hành và lợi ích thực tế; cơ chế kiểm soát xung đột

lợi ích chưa được quy định đồng bộ; việc quy định đảng viên trong khu vực công làm kinh tế tư nhân còn rất hạn chế, trong khi đây là khu vực có lực lượng đảng viên đông đảo nhất.

[Số liệu thống kê cho thấy, đảng viên là viên chức trong khu vực sự nghiệp công lập chiếm 20,8% trong tổng số đảng viên; đảng viên trong khu vực công sau khi thôi giữ chức vụ, nghỉ hưu chiếm khoảng 18,5%; đảng viên là cán bộ, công chức chiếm trên 98% tổng số lượng cán bộ, công chức; đảng viên là viên chức chiếm trên 85% tổng số lượng viên chức].

Kính thưa các đồng chí,

4. Khu vực kinh tế tư nhân đóng vai trò quan trọng trong quá trình phát triển đất nước. Đảng ta đã xác định **“kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất”**, điều này được khẳng định tại Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng và Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị. Để thực hiện chuyển đổi thành công sang mô hình phát triển mới theo tinh thần Nghị quyết 19 của Ban Chấp hành Trung ương và hoàn thành các mục tiêu đề ra đến năm 2030 và 2045 trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và các nghị quyết của Đảng, kinh tế tư nhân phải thực sự trở thành một động lực quan trọng nhất và có những bước phát triển mạnh mẽ, đột phá hơn nữa trong thời gian tới.

Vì vậy, trên cơ sở bám sát Điều lệ Đảng, bám sát Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, làm rõ cơ sở lý luận và kinh nghiệm quốc tế, tổng kết thực tiễn qua 20 năm thực hiện Quy định số 15-QĐ/TW và yêu cầu phát triển đất nước trong giai đoạn mới, Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV đã thống nhất ban hành Quy định số 224-QĐ/TW, ngày 14/10/2026 về đảng viên tham gia hoạt động đầu tư, kinh doanh thay thế Quy định số 15-QĐ/TW, với nội hàm rộng hơn, bám sát hoạt động đầu tư kinh doanh trên thực tiễn và phù hợp với thông lệ quốc tế.

5. Quy định 224 được xây dựng trên 05 quan điểm chỉ đạo lớn của Đảng:

Một là, Đảng viên là chiến sĩ cách mạng trong đội tiên phong của giai cấp công nhân, Nhân dân lao động và dân tộc Việt Nam, có trách nhiệm tiên phong, gương mẫu trong lao động, sản xuất, kinh doanh, đóng góp tích cực vào sự nghiệp phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Đổi mới tư duy, chuyển từ tư duy **“cho phép” sang “khuyến khích, tạo điều kiện”** để đảng viên làm giàu hợp pháp, chính đáng, đóng góp cho đất nước, mở rộng sự tham gia của đảng viên trong khu vực công.

Hai là, chuyển từ tư duy chủ yếu “được làm/không được làm” sang “được làm - được làm có điều kiện, có kiểm soát - không được làm”, gắn với kiểm soát xung đột lợi ích.

Ba là, quyền, điều kiện, giới hạn tham gia phải phù hợp với địa vị pháp lý, chức trách, mức độ rủi ro xung đột lợi ích. Kiểm soát phải căn cứ quyền sở hữu, quyền chi phối, lợi ích thực tế, không chỉ người đứng tên; bảo vệ hoạt động kinh tế hợp pháp, không để quyền lực, thông tin, tài sản công trở thành lợi thế riêng. Xung đột lợi ích phải được báo cáo, xử lý đúng thẩm quyền, không dừng ở kê khai.

Bốn là, phải gắn phát huy vai trò đảng viên trong phát triển kinh tế với với giữ vững bản chất của Đảng; trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, việc đảng viên tham gia hoạt động đầu tư kinh doanh không làm thay đổi bản chất giai cấp công nhân của Đảng; xây dựng Đảng trong khu vực ngoài nhà nước và liên chính công vụ.

Năm là, bảo đảm đồng bộ giữa quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước, có các quy định về chuyển tiếp phù hợp.

Kính thưa các đồng chí,

6. Trên cơ sở các quan điểm chỉ đạo trên, Quy định số 224-QĐ/TW đã được xây dựng. Xin báo cáo khái quát nội dung Quy định như sau:

Nội dung thứ nhất: về **khái quát chung**, Quy định gồm **03** chương với **14** điều. Trên cơ sở các nội dung Quy định này, Ban Bí thư sẽ hướng dẫn cụ thể để thống nhất triển khai thực hiện; Đảng ủy Chính phủ, Đảng ủy Quốc hội sẽ lãnh đạo, chỉ đạo thể chế hóa quy định này.

Để thống nhất cách hiểu, Quy định này xác định *đầu tư kinh doanh là việc bỏ vốn để thực hiện hoạt động kinh doanh, bao gồm: Góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp, thành lập tổ chức kinh tế, thực hiện dự án đầu tư, hợp đồng đầu tư hoặc hợp đồng hợp tác kinh doanh; mua, bán, nắm giữ chứng khoán và các hình thức đầu tư, kinh doanh khác theo quy định của pháp luật.*

Nội dung thứ hai: về **nguyên tắc chung**: Đảng viên tham gia hoạt động đầu tư kinh doanh **phải đảm bảo 05 nguyên tắc** quy định tại Điều 3, cụ thể:

(i) Đảng viên tham gia hoạt động đầu tư kinh doanh theo Quy định này và quy định của pháp luật; tuân thủ những điều đảng viên không được làm; gương mẫu thực hiện đầy đủ nghĩa vụ, trách nhiệm với Nhà nước, xã hội, môi trường, người lao động, người tiêu dùng; giữ gìn đạo đức kinh doanh, xây dựng văn hoá kinh doanh lành mạnh, thực hành kinh doanh có trách nhiệm;

(ii) Quyền sở hữu, quyền tài sản và quyền, lợi ích hợp pháp của đảng viên được bảo vệ theo quy định của pháp luật. Cấp uỷ, tổ chức đảng không đặt thêm điều kiện, thủ tục hạn chế quyền đầu tư kinh doanh hợp pháp của đảng viên ngoài những điều kiện, thủ tục quy định tại Quy định này và hướng dẫn của Ban Bí thư;

(iii) Quyền, giới hạn và thực hiện kiểm soát xung đột lợi ích áp dụng theo chức danh, vị trí công tác, chức trách, nhiệm vụ được giao. Đảng viên giữ nhiều chức danh, thực hiện nhiều nhiệm vụ hoặc thuộc nhiều nhóm đối tượng phải tuân thủ giới hạn tương ứng với từng chức danh, nhiệm vụ, nhóm đối tượng, bảo đảm yêu cầu kiểm soát xung đột lợi ích, bảo vệ bí mật nhà nước, bí mật công tác theo quy định;

(iv) Đảng viên trong khu vực công không được sử dụng trái quy định tài sản nhà nước, thông tin, dữ liệu, nhân lực, kết quả nghiên cứu và các nguồn lực công khác để phục vụ hoạt động đầu tư kinh doanh của bản thân, người có liên quan hoặc nhóm lợi ích; không được đầu tư kinh doanh vào tổ chức kinh tế, lĩnh vực mà mình trực tiếp quyết định, quản lý; không được để hoạt động đầu tư kinh doanh ảnh hưởng đến việc hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao;

(v) Việc chấp thuận đảng viên tham gia hoạt động đầu tư kinh doanh do cấp có thẩm quyền quyết định theo phân cấp quản lý cán bộ. Chấp thuận theo Quy định này là yêu cầu trong nội bộ Đảng, không thay thế điều kiện, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

Nội dung thứ ba: về phân loại hoạt động đầu tư kinh doanh: Quy định số 224-QĐ/TW phân loại hoạt động đầu tư kinh doanh thành **04** loại:

(i) Hoạt động chuyên môn và khai thác tài sản tạo thu nhập;

(ii) Đầu tư kinh doanh nhưng không đầu tư thành lập tổ chức kinh tế và không chi phối, quản lý, điều hành;

(iii) Đầu tư kinh doanh có đầu tư thành lập tổ chức kinh tế hoặc có chi phối nhưng không quản lý, điều hành; và

(iv) Đầu tư kinh doanh có tham gia quản lý, điều hành, kể cả trường hợp có đầu tư thành lập tổ chức kinh tế hoặc có chi phối.

Nội dung thứ tư: về quyền tham gia hoạt động đầu tư kinh doanh theo từng nhóm đảng viên: Trên cơ sở quan điểm, nguyên tắc và phân loại, việc tham gia hoạt động đầu tư kinh doanh của đảng viên được quy định theo từng nhóm cụ thể, khái quát như sau:

Nhóm 1: Đối với đảng viên ngoài khu vực công (được quy định tại Điều 5):
Được thực hiện tất cả các hoạt động đầu tư kinh doanh theo Quy định và hoạt động đầu tư kinh doanh khác mà pháp luật không cấm không phải xin chấp thuận của tổ chức đảng. Riêng trường hợp được giao thực hiện nhiệm vụ công, đảng viên **không được** lợi dụng tư cách đảng viên, chức vụ trong Đảng hoặc quan hệ với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền để tạo lợi thế bất bình đẳng, tác động trái quy định, phục vụ lợi ích riêng, lợi ích nhóm; **không được** xử lý công việc, nhiệm vụ có xung đột lợi ích chưa được kiểm soát hoặc làm ảnh hưởng tiêu cực đến việc thực hiện nhiệm vụ công được giao.

Cấp uỷ, tổ chức đảng, cấp có thẩm quyền có cơ chế phát hiện, thu hút, bồi dưỡng, trọng dụng đảng viên ngoài khu vực công tiêu biểu trong hoạt động đầu tư kinh doanh tham gia khu vực công, gắn với kiểm soát xung đột lợi ích.

Nhóm 2: Đối với đảng viên là cán bộ, công chức (được quy định tại Điều 6 và Điều 7), bao gồm đảng viên là cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý và đảng viên là cán bộ, công chức không thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý (kể cả giữ chức vụ quản lý và không giữ chức vụ quản lý) thì **đều được thực hiện và không phải xin chấp thuận** đối với các hoạt động: hoạt động chuyên môn và khai thác tài sản tạo thu nhập; đầu tư kinh doanh nhưng không đầu tư thành lập tổ chức kinh tế và không chi phối, quản lý, điều hành

Đối với đảng viên là cán bộ, công chức không thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý (kể cả giữ chức vụ và không giữ chức vụ) và không ở vị trí có nguy cơ cao xung đột lợi ích thì được mở rộng quyền hơn, **được** đầu tư thành lập tổ chức kinh tế, được đầu tư chi phối **nhưng phải được chấp thuận**.

Về không được làm, Quy định nêu rõ tất cả các cán bộ, công chức đều **không được** tham gia quản lý, điều hành bất kỳ hình thức đầu tư nào. Riêng đối với đảng viên là cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý và cán bộ, công chức ở vị trí, lĩnh vực có nguy cơ cao phát sinh xung đột lợi ích thì **còn không được** đầu tư thành lập tổ chức kinh tế, giữ cổ phần chi phối và quản lý, điều hành.

[Như vậy, so với Quy định số 15-QĐ/TW, Quy định mới đã mở rộng rất nhiều quyền tham gia hoạt động đầu tư kinh doanh đối với đảng viên là cán bộ, công chức. Theo đó, Đảng viên thuộc nhóm này đã được mở rộng thêm quyền hơn khi được góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp, mua, bán, nắm giữ các loại chứng khoán và hợp đồng kinh doanh, thực hiện dự án đầu tư và các hình thức đầu tư, kinh doanh khác. Đối với đảng viên là cán bộ, công chức không thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý (kể cả giữ chức vụ và không giữ chức vụ) và không ở vị trí có

nguy cơ cao xung đột lợi ích còn được đầu tư thành lập tổ chức kinh tế, được đầu tư chi phối khi được chấp thuận (Quy định 15 là cấm việc này). Một số giới hạn chỉ tập trung vào cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý và cán bộ, công chức ở vị trí, lĩnh vực có nguy cơ cao phát sinh xung đột lợi ích].

Nhóm 3: Đối với đảng viên là viên chức (được quy định tại Điều 8):

Theo Quy định, tất cả viên chức **được thực hiện và không phải xin chấp thuận** đối với: Hoạt động chuyên môn và khai thác tài sản tạo thu nhập; Đầu tư kinh doanh nhưng không đầu tư thành lập tổ chức kinh tế và không chi phối, quản lý, điều hành; Riêng viên chức không ở vị trí, lĩnh vực có nguy cơ cao phát sinh xung đột lợi ích còn được thực hiện đầu tư kinh doanh có đầu tư thành lập tổ chức kinh tế hoặc có chi phối nhưng không quản lý, điều hành.

Về các hoạt động được làm sau khi được chấp thuận, Quy định nêu rõ:

- Viên chức không giữ chức vụ quản lý và không ở vị trí, lĩnh vực có nguy cơ cao phát sinh xung đột lợi ích được thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh có tham gia quản lý, điều hành, kể cả trường hợp có đầu tư thành lập tổ chức kinh tế hoặc có chi phối nhưng phải bảo đảm không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, chất lượng dịch vụ công;

- Viên chức không giữ chức vụ quản lý được tạm rời vị trí công tác để đầu tư thành lập tổ chức kinh tế, đầu tư chi phối, quản lý, điều hành tổ chức kinh tế.

Về không được làm đối với viên chức, thực hiện nguyên tắc quản lý chặt chẽ hơn đối với vị trí, lĩnh vực có nguy cơ cao xung đột lợi ích, theo đó: viên chức ở vị trí, lĩnh vực có nguy cơ cao phát sinh xung đột lợi ích **không được** đầu tư thành lập tổ chức kinh tế, đầu tư chi phối và quản lý, điều hành; viên chức giữ chức vụ quản lý **không được** đồng thời quản lý, điều hành tổ chức kinh tế, trừ trường hợp được cử tham gia quản lý hoặc làm đại diện phần vốn, tài sản của đơn vị tại tổ chức kinh tế theo quy định của pháp luật.

*[Như vậy, Quy định mới đã mở rộng quyền **rất lớn** cho viên chức, được đầu tư thành lập tổ chức kinh tế, trong khi Quy định số 15-QĐ/TW trước đây không được. Một số vị trí viên chức còn được quản lý, điều hành; được tạm rời vị trí công tác để đầu tư thành lập tổ chức kinh tế, đầu tư chi phối, quản lý, điều hành tổ chức kinh tế].*

Nhóm 4: Đối với đảng viên đang công tác, phục vụ trong Quân đội nhân dân, Công an nhân dân (được quy định tại Điều 9), cũng được mở quyền như cán bộ, công chức. Theo đó, tất cả Đảng viên thuộc nhóm chủ thể này **được thực hiện và không phải xin chấp thuận** khi thực hiện: hoạt động chuyên môn và khai thác

tài sản tạo thu nhập; đầu tư kinh doanh nhưng không đầu tư thành lập tổ chức kinh tế và không chi phối, quản lý, điều hành.

Riêng Đảng viên không ở vị trí, lĩnh vực có nguy cơ cao phát sinh xung đột lợi ích **được mở rộng quyền hơn**, theo đó, được thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh có đầu tư thành lập tổ chức kinh tế hoặc có chi phối nhưng không quản lý, điều hành sau khi được chấp thuận. Việc thực hiện các hoạt động đầu tư kinh doanh phải bảo đảm bí mật nhà nước, bí mật công tác, không phương hại đến quốc phòng, an ninh theo quy định.

Về quy định không được làm, Quy định nêu rõ: Đảng viên công tác tại vị trí, lĩnh vực có nguy cơ cao phát sinh xung đột lợi ích **không được** đầu tư thành lập tổ chức kinh tế, đầu tư chi phối và quản lý, điều hành. Trong thời gian công tác, phục vụ, **đảng viên không được quản lý, điều hành tổ chức kinh tế, trừ trường hợp được cấp có thẩm quyền phân công, giao nhiệm vụ.**

[Như vậy, so với Quy định số 15-QĐ/TW, Quy định mới mở rộng quyền cho đảng viên đang công tác, phục vụ trong Quân đội nhân dân, Công an nhân dân như cho phép đầu tư thành lập, chi phối trong một số trường hợp; mở rộng hình thức đầu tư, kinh doanh không phải xin chấp thuận].

Nhóm 5: Đối với đảng viên người quản lý doanh nghiệp nhà nước, người đại diện phần vốn nhà nước (quy định tại Điều 10), **được thực hiện** hoạt động chuyên môn và khai thác tài sản tạo thu nhập; đầu tư kinh doanh nhưng không đầu tư thành lập tổ chức kinh tế và không chi phối, quản lý, điều hành; mua, nhận, nắm giữ cổ phần, phần vốn góp và thực hiện các quyền của cổ đông, thành viên tại doanh nghiệp do đảng viên là người quản lý hoặc đại diện phần vốn nhà nước theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, việc thực hiện quyền đối với phần vốn cá nhân phải tách bạch với chức trách quản lý, đại diện phần vốn nhà nước và bảo đảm kiểm soát xung đột lợi ích.

Được đầu tư thành lập tổ chức kinh tế, đầu tư chi phối và quản lý, điều hành sau khi được chấp thuận. **Không được** đầu tư kinh doanh trong ngành, lĩnh vực có lợi ích liên quan trực tiếp đến doanh nghiệp nhà nước mà đảng viên đó quản lý hoặc đại diện phần vốn nhà nước, trừ trường hợp mua, nhận, nắm giữ cổ phần, phần vốn góp và thực hiện các quyền của cổ đông, thành viên tại doanh nghiệp do đảng viên là người quản lý hoặc đại diện phần vốn nhà nước theo quy định của pháp luật.

[So với Quy định số 15-QĐ/TW, quyền của đảng viên đã được mở rộng, cho phép đầu tư, thành lập, chi phối trong một số trường hợp]

Nhóm 6: Đối với đảng viên sau khi thôi giữ chức vụ, thôi công tác, nghỉ hưu (được quy định tại Điều 11): Đảng viên sau khi thôi giữ chức vụ, thôi công tác, nghỉ hưu và không còn công tác trong khu vực công, **được thực hiện** công tác cả các hoạt động đầu tư, kinh doanh theo quy định như đảng viên ngoài khu vực, trừ các hoạt động bị hạn chế có liên quan đến lĩnh vực, công việc đã phụ trách trong phạm vi và thời hạn theo quy định của pháp luật. **Trường hợp đảng viên thôi giữ chức vụ nhưng tiếp tục công tác trong khu vực công** thì thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm theo chức danh, vị trí công tác mới được giao; đồng thời tuân thủ các hạn chế liên quan đến lĩnh vực, công việc đã phụ trách.

[So với Quy định số 15-QĐ/TW, Quy định mới bổ sung nội dung khuyến khích đảng viên trong khu vực công sau khi thôi giữ chức vụ, thôi công tác, nghỉ hưu phát huy chuyên môn, kinh nghiệm, tri thức và các nguồn lực hợp pháp để khởi nghiệp, đầu tư kinh doanh, nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, góp phần phát triển kinh tế - xã hội].

Nội dung thứ năm: về yêu cầu trong kiểm soát xung đột lợi ích (được quy định tại Điều 12), Quy định mới quy định việc nhận diện, đánh giá xung đột lợi ích; trách nhiệm của đảng viên khi phát sinh xung đột lợi ích hoặc khi cấp có thẩm quyền khi phát hiện và yêu cầu; trách nhiệm của cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định biện pháp kiểm soát xung đột lợi ích; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức liên quan trong chia sẻ, khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu, hồ sơ quản lý theo thẩm quyền.

Nội dung thứ sáu: về tổ chức thực hiện (được quy định tại Điều 13 và Điều 14)

- Để tổ chức thực hiện Quy định, tại **Điều 13**, Quy định giao Ban Bí thư ban hành hướng dẫn Quy định thực hiện thống nhất trong toàn Đảng; giao các Ban Đảng, Đảng ủy Chính phủ, Đảng ủy Quốc hội, Quân ủy Trung ương, Đảng ủy Công an Trung ương, cấp ủy, tổ chức đảng các cấp thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ và theo phân công.

- Để bảo đảm tính kế thừa, ổn định, **Điều 14** quy định rõ hiệu lực thi hành và các điều kiện chuyển tiếp

Kính thưa Hội nghị,

Quy định số 224-QĐ/TW thể hiện bước đổi mới quan trọng trong tư duy và phương thức quản lý đảng viên tham gia hoạt động đầu tư, kinh doanh, từ quy định giới hạn chung sang xác lập rõ quyền, giới hạn và trách nhiệm theo từng nhóm; khuyến khích phát huy nguồn lực hợp pháp của đảng viên, đồng thời kiểm soát chặt chẽ xung đột lợi ích và việc sử dụng quyền lực công, nguồn lực công.

Tinh thần xuyên suốt của Quy định là khuyến khích đảng viên phát huy năng lực, tham gia đầu tư kinh doanh hợp pháp, làm giàu chính đáng, đóng góp cho xã

hội; đồng thời bảo đảm tuân thủ pháp luật, không lợi dụng tư cách đảng viên hoặc quyền lực công để vụ lợi, chủ động kiểm soát xung đột lợi ích và thực hiện nghiêm trách nhiệm nêu gương.

Trên đây là một số nội dung chủ yếu của **Quy định số 224-QĐ/TW** của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về đảng viên tham gia hoạt động đầu tư, kinh doanh.

Xin kính chúc Đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước, các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các quý vị đại biểu dự hội nghị dồi dào sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Xin trân trọng cảm ơn!